

Bản án số: 01/2020/HS-ST

Ngày: 25/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trương Nguơn.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Sương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Bảo Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với *bị cáo*:

Ngô Hoàng Nh, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2001, tại Tiền Giang; nơi cư trú: ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn Ch và bà: Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/12/2019, tạm giam từ ngày 13/12/2019; được cho tại ngoại từ ngày 03/01/2020 “có mặt”.

- Bị hại: Bùi Trần Phương Th, sinh ngày 13/9/2003; nơi cư trú: ấp B, xã Th, huyện G, tỉnh Tiền Giang “có mặt”.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Bùi Văn H, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp B, xã Th, huyện G, tỉnh Tiền Giang “có mặt”.

2. Bà Trần Thị M, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp B, xã Th, huyện G, tỉnh Tiền Giang “vắng mặt”.

Đại diện ủy quyền cho bà M: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp B, xã Th, huyện G, tỉnh Tiền Giang “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trần Văn Tr, sinh năm 1970; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng 19 giờ ngày 10/12/2019, bị cáo Ngô Hoàng Nh điều khiển xe mô tô biển số 63F3-8310 đi giao nước đá tại chợ V; khi về đến ngã tư giao giữa đường Nguyễn Hữu Trí và huyện lộ 12B thì thấy em Bùi Trần Phương Th, sinh năm 2003, trú tại: ấp B, xã Th, huyện G, tỉnh Tiền Giang điều khiển xe đạp điện về hướng xã Th nên bị cáo Nh điều khiển xe theo để chọc ghẹo. Em Th rẽ trái vào đường Đội 4, sau đó rẽ phải vào huyện lộ 12C để về nhà. Do trời tối, bị cáo Nh sợ bị lạc đường nên nhờ em Th chỉ đường; em Th dừng xe và chỉ đường cho bị cáo. Lúc này, bị cáo Nh nhìn thấy chiếc cặp để ở rổ xe của em Th nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo Nh liền chồm qua dùng tay phải giật lấy chiếc cặp; em Th tri hô “cướp, cướp” thì bị cáo tăng ga bỏ chạy và tự trượt ngã, xe mô tô 63F3-8310 và chiếc cặp nằm ở lề lộ, bị cáo thì nhảy xuống kênh cạnh huyện lộ 12C trốn; khoảng 10 phút sau bị cáo tự leo lên và bị người dân bắt giao công an.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu DH, màu đỏ, biển số 63F3-8310;
- 01 chiếc cặp màu đen;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57; số IMEI1: 865259030552430; số IMEI2: 865259030552422;
- 01 ví da màu hồng;
- 01 quyển sách hóa học lớp 11 (đã sử dụng);
- 01 quyển sách hình học lớp 11 (đã sử dụng);
- 01 quyển sách đại số và giải tích lớp 11 (đã sử dụng);
- 04 quyển tập học sinh loại 100 trang (đã sử dụng);
- 01 máy tính nhãn hiệu CASIO – fx570ES;
- 01 túi sơ mi màu đỏ, bên trong có nhiều tài liệu ôn tập;
- 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Bùi Trần Phương Th;
- 01 đồng hồ nhãn hiệu AO SUN WR30M;
- 01 giấy tiền mệnh giá 50.000 đồng, số sêri: 17988188;
- 01 giấy tiền mệnh giá 20.000 đồng, số sêri: 17624116;
- 01 giấy tiền mệnh giá 10.000 đồng, số sêri: 17212841.

Kết luận định giá tài sản số 158/KL-HĐĐGTTHS ngày 16/12/2019 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Gò Công Tây định giá tổng giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 1.030.000 đồng (Một triệu không trăm ba mươi ngàn đồng).

Về dân sự: quá trình điều tra, em Bùi Trần Phương Th đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt gồm chiếc cặp và tài sản bên trong chiếc cặp; ông Trần Văn Tr đã nhận lại xe mô tô biển số 63F3-8310. Em Th và ông Tr không yêu cầu bị cáo bồi thường.

2. Truy tố:

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-GCT ngày 21/01/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây truy tố bị cáo Ngô Hoàng Nh về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: căn cứ vào khoản 1 Điều 171; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng Nh từ 02 đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm tính từ ngày tuyên án.

- Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận cho bị cáo là em Th và ông Tr đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

- Về xử lý vật chứng: không xem xét.

- Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng; bị cáo nhận thức, hối hận với hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các văn bản được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ dự phiên tòa nhưng xin vắng mặt. Tuy nhiên, lời khai đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh :

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với cáo trạng, vật chứng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Khoảng 19 giờ ngày 10/12/2019, tại huyện lộ 12C thuộc ấp B, xã Th, huyện G, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Ngô Hoàng Nh đã thực hiện hành vi cướp giật chiếc cặp bên trong có tài sản cá nhân và tài liệu, dụng cụ học tập trị giá 1.030.000 đồng (Một triệu không trăm ba mươi ngàn đồng) của em Bùi Trần Phương Th thì bị bắt quả tang.

- Về tội danh: từ căn cứ trên, xác định bị cáo Ngô Hoàng Nh phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, bản Cáo trạng 04/CT-VKS-GCT ngày 21/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây và kết luận của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ cho những gia đình có con em độ tuổi đến trường và trong quần chúng nhân dân; đặc biệt là trực tiếp ảnh hưởng đến tâm lý những em học sinh là tương lai của đất nước. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo còn là người có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng, nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, giao về cho gia đình và địa phương quản lý, giám sát cũng sức cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng:

- 01 chiếc cặp bên trong có tài sản cá nhân và tài liệu, dụng cụ học tập thu giữ là tài sản của em Bùi Trần Phương Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho em Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu DH, màu đỏ, biển số 63F3-8310, số máy 1146585, số khung 146672 do bà Phạm Thị A, cư trú tại: ấp B, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang đứng tên giấy đăng ký. Bà A khai là đã bán chiếc xe này cho ông Trần Văn Tr nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Tr là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Em Bùi Trần Phương Th và ông Trần Văn Tr đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí:

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Hoàng Nh phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng Nh 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Ngô Hoàng Nh cho Ủy ban nhân dân xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Ngô Hoàng Nh phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện GCT;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện GCT;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện GCT;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Phú